

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hàm Thuận Bắc, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về “*ly hôn*”; Thụ lý theo yêu cầu phản tố ngày 04 tháng 5 năm 2020 “*Tranh chấp về tài sản, nợ chung*”; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 18/2020/QĐ – GHXX ngày 07 tháng 9 năm 2020; Thụ lý theo yêu cầu độc lập ngày 08 tháng 9 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H - Sinh năm 1985.

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện H1; Địa chỉ: Khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch Y – Chức vụ: Giám đốc; *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Bà Trần Thị Kim L – Giám đốc phòng giao dịch H2. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 07/9/2020.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357 luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 59; Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Văn L được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 1.200m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 133, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 177060 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10 tháng 02 năm 2015 đứng tên bà Đặng Thị Thu H, trị giá là 120.000.000đồng. Có tứ cận: Phía Đông giáp: Diện tích 1522,1m² phần còn lại của thửa đất (Phần chi H được chia); Phía Tây giáp: Đường đất; Phía Nam giáp: Đất ông Lê Minh T; Phía Bắc giáp: Đường nhựa; Và các tài sản có trên phần đất bao gồm:

- + 01 ngôi nhà cấp 4B diện tích 19,8m², trị giá là 49.896.000đồng;
- + Mái che khung sắt tiền chế diện tích 108,68m² trị giá là 31.191.160đồng;
- + Sân đúc bê tông có diện tích 108,68m², trị giá là 14.997.840đồng;
- + Nhà vệ sinh thường có diện tích 8,32m², trị giá là 11.481.600đồng;
- + Trụ công, trị giá là 480.000đồng;
- + Cửa cổng bằng sắt có diện tích 8,2m² trị giá là 3.444.000đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Nguyễn Văn L được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng là 228.166.600đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Chị Đặng Thị Thu H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 1.522,1m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 133, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 177060 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10 tháng 02 năm 2015 đứng tên bà Đặng Thị Thu H có giá 152.210.000đồng. Có tứ cận: Phía Đông giáp: Đất ông Tống Văn C; Phía Tây giáp: diện tích 1.200m² phần còn lại của thửa đất (phần anh L được chia); Phía Nam giáp: Đất ông Lê Minh T; Phía Bắc giáp: Đường nhựa.

Tổng giá trị tài sản chị Đặng Thị Thu H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng là 152.210.000đồng (Một trăm năm mươi hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

(Có trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 20/8/2020 kèm theo).

Anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ đăng ký biến động, điều chỉnh, sang tên, tách thửa quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện H1 số tiền còn

nợ tính đến ngày 07/9/2020 là 48.530.685đồng, trong đó nợ gốc là 47.500.000đồng và nợ lãi tính là 1.030.685đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 08/9/2020 tương ứng với số nợ mỗi người phải trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4810LAV201905589 ngày kể từ ngày 08/9/2020 cho đến khi anh Láng trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H1.

Chị Đặng Thị Thu H tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện H1 số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2020 là 48.530.685đồng, trong đó nợ gốc là 47.500.000đồng và nợ lãi tính là 1.030.685đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 08/9/2020 tương ứng với số nợ mỗi người phải trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 4810LAV201905589 ngày kể từ ngày 08/9/2020 cho đến khi chị Hồng trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H1.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H1 - phòng giao dịch H2 có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị Thu H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 177060 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10 tháng 02 năm 2015 đứng tên bà Đặng Thị Thu H.

- Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ *Về án phí:*

Chị Đặng Thị Thu H thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; 3.805.250đồng án phí chia tài sản và 1.213.267đồng án phí dân sự (phần nợ chung). Tổng cộng 5.168.517đồng. Trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0005862 ngày 04/3/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, còn lại 4.868.517đồng chị Hồng phải tiếp tục nộp.

Anh Nguyễn Văn L thỏa thuận chịu 6.923.136đồng án phí chia tài sản và 1.213.267đồng án phí dân sự (phần nợ chung). Tổng cộng là 6.923.136đồng. Trừ vào số tiền 3.750.000đồng do anh L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0006121 ngày 04/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Còn lại số tiền 3.173.136 anh L phải tiếp tục nộp.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H 2.426.500đồng do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004336 ngày 08/9/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện H1.

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Anh Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận chịu 5.791.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh L đã nộp đủ tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc nên không phải nộp nữa.

Chị Đặng Thị Thu H, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh huyện H không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND thị trấn/ xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết